

Chúng ta đang sống trong một thế giới thay đổi nhanh chóng. Một trong những đặc điểm của thế giới hiện nay là quá trình đấu tranh và hợp tác đã dẫn đến sự hình thành các liên kết khu vực, trong đó nổi lên sự phát triển hết sức năng động của khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Sự năng động, sự thành công ở mức độ tăng trưởng kinh tế khác nhau của khu vực này đã làm thay đổi cách nhìn truyền thống từ "hướng về phương tây" người ta đã "nhìn sang phương Đông". Châu Á trong lịch sử đã từng là trung tâm sản sinh ra những nền văn hóa nổi tiếng, là nơi giao lưu các luồng thương mại quốc tế.

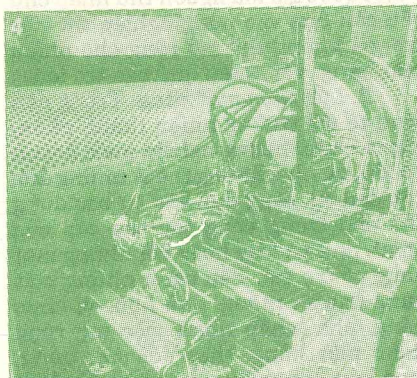
Trong 20 năm từ 1970-1990, thu nhập quốc dân thế giới tăng khoảng 3,65% thì của khu vực châu Á - Thái Bình Dương là 6,5%; năm 91 toàn thế giới tăng 0,9% thì châu Á - Thái Bình Dương tăng 6,4%; năm 1992 cả thế giới tăng dưới 2% thì của khu vực này tăng 6,7%. Những nước có tốc độ tăng trưởng cao, liên tục là Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Singapore, Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia v.v. Hàn Quốc và Singapore được xếp vào 15 nước xuất khẩu lớn nhất thế giới và đạt được tốc độ tăng trưởng xuất khẩu thứ nhất và thứ ba thế giới vào năm 1990. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương được dự báo sẽ trở thành một vùng có tốc độ phát triển kinh tế nhanh nhất thế giới, một trung tâm kinh tế, tài chính của thế giới. GNP của châu Á hiện chiếm 20% của thế giới và đến năm 2.000 sẽ dẫn đầu thế giới với tỷ lệ 22% trong khi đó Mỹ là 21% và EU 17%.

Sau 20 năm phát triển liên tục, khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã hình thành một mô hình liên kết kinh tế lỏng nhiều tầng được mô tả theo hình "đàn ngỗng bay" do Nhật Bản dẫn đầu, tiếp theo là các nước công nghiệp mới châu Á, kế sau là các nước ASEAN. Cuối cùng là các nước mới gia nhập vào thị trường khu vực như Việt Nam, Lào, Campuchia, Malaysia. Mô hình kinh tế nhiều tầng, kết hợp với nhau có tác dụng bổ sung cho nhau sẽ đưa kinh tế mỗi nước nói riêng và kinh tế khu vực nói chung đi lên. Mỗi nước trong khu vực cần và có thể lợi dụng lợi thế so sánh, tích cực tham gia vào sự phân công lao động và hợp tác quốc tế trong khu vực để phát triển.

Một trào lưu có tính khu vực và một cuộc chạy đua để đuổi kịp các quốc gia đi trước đang diễn ra trong xu thế toàn cầu hóa kinh tế, quốc tế hóa đời sống các dân tộc. Trong điều kiện đó, liên kết kinh tế là một yếu tố chính tác động nhanh chóng sự hình thành 1 cơ cấu kinh tế hợp lý tham gia vào sự phân công lao động, hợp tác quốc tế với cạnh

LIÊN KẾT KINH TẾ VÀ HỢP TÁC KINH TẾ TRONG KHU VỰC MỘT TRONG NHỮNG YẾU TỐ CHÍNH ĐỂ RÚT NGẮN QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA Ở NƯỚC TA

PGS, PTS. TRẦN TRUNG HẬU



tranh có tác dụng rút ngắn quá trình công nghiệp hóa ở các nước đang phát triển. Vì vậy hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và các nước trong khu vực sẽ là quốc sách hàng đầu của Việt Nam.

"Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình độc lập và phát triển". Khả năng hợp tác của Việt Nam với các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương đang là một chủ đề thu hút sự quan tâm của các nhà hoạch định chính sách và các nhà kinh doanh Việt Nam.

Tuy còn có sự chênh lệch trong một số lĩnh vực kinh tế, xã hội giữa Việt Nam và các nước trong khu vực, song sự hợp tác giữa Việt Nam với các nước trong khu vực có nhiều thuận lợi cơ bản và cơ hội mới.

Trong việc tăng cường liên kết kinh tế khu vực, các nhà quản lý kinh tế châu Á đang tìm kiếm một sự phân công lao động tốt nhất có khả năng tận dụng tối đa lợi thế của mỗi nước, phát triển đan chéo qua các đường biên giới quốc gia phù hợp với tài nguyên, lao động, cơ sở hạ tầng của mỗi nước.

Trong hợp tác kinh tế - thương mại, thị trường Nhật Bản và các nước công nghiệp mới trong vùng có ý nghĩa chiến lược lâu dài vì có nhiều tiền đề và lợi ích kinh tế chung ở trong vùng. Khả năng hợp tác đầu tư giữa Việt Nam và các nước trong khu vực cũng rất lớn, nhất là trong lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên, đánh bắt và chế biến hải sản, nông lâm nghiệp, du lịch và dịch vụ. Trong những năm trước mắt, nhu cầu kinh tế của Việt Nam có xu hướng nghiêng về đầu tư cải tổ, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng mà trong lĩnh vực này một số nước trong vùng như Nhật Bản,



Hàn Quốc có thể mạnh.

Việt Nam cần và có thể học tập kinh nghiệm và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước châu Á trên nhiều lĩnh vực dưới nhiều hình thức. Ví dụ như các kiểu quản lý và các tổ chức của những nước châu Á đang đạt được sự tăng trưởng mạnh mẽ; kinh nghiệm tổ chức thị trường vốn, tiền tệ của Singapore, Malaysia; kinh nghiệm phát triển nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản của Thái Lan, Philippines v.v.

Đối với các nước trong khu vực, sự liên kết và hợp tác kinh tế với Việt Nam cũng sẽ đem lại nhiều lợi ích. Việt Nam có một tầm cỡ dân số trên 70 triệu đủ để thực hiện một chiến lược nội nhu. Việt Nam có nguồn lao động dồi dào trên 32 triệu với tiền công còn thấp và nguồn tài nguyên tương đối đa dạng mới chỉ bắt đầu khai thác. VN có truyền thống văn hóa lâu đời, trọng tri thức nhân văn. Nền văn hóa phương đông đang được coi là ưu thế cho sự phát triển. Hơn nữa, sự thành công bước đầu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam lại tạo thêm môi trường thuận lợi cho xu thế tăng cường và hợp tác quốc tế giữa Việt Nam với các nước trong khu vực.

Là một trong những nước ở tầng thấp nhất trong mô hình đàn ngỗng bay của khu vực, Việt Nam hoàn toàn có thể sử dụng được ưu thế của nước đi sau khi tham gia vào sự liên kết kinh tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương để thu hẹp dần khoảng cách giữa nước ta với các nước trong khu vực, xây dựng một nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh. ♣